

Bản án số: **82/2019/HS-ST.**

Ngày 11/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tường

Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

2. Bà Trần Thị Quang

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương - Cán bộ
Toà án nhân dân thành phố Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q tham gia phiên toà: Bà Nguyễn
Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân
thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang mở phiên toà sơ thẩm xét xử công khai vụ án hình sự
thụ lý số 81/2019/TLST-HS, ngày 20 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số 83/2019/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 6 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn H**, sinh ngày 16/9/1976;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn 6 (thôn Bình Điền cũ), xã L, thành phố Q, tỉnh
Tuyên Quang.

Dân tộc: Cao lan; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao
động tự do; trình độ học vấn: 8/12; con ông Trần Công T, sinh năm 1950 và bà
Hoàng Thị B, sinh năm 1952; anh, chị, em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ ba; vợ:
Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con: Có 01 con, sinh năm 2006;

Tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự; Quyết định số 34/2017/QĐ-TA ngày 06/11/2017 của
Tòa án nhân dân thành phố Q, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai
nghiệm bắt buộc đối với Trần Văn H, trong thời gian 12 tháng (đã chấp hành xong
ngày 03/01/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2019, hiện đang bị tạm giam tại
Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt tại phiên toà).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 10 tháng 3 năm 2019, Trần Văn H, sinh năm 1976; trú tại thôn 6 (thôn Bình Điền cũ), xã L, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, điều khiển xe mô tô BKS 22H3-3896 (xe H mượn của Hoàng Phi Đ; trú cùng thôn với H) đến khu vực đồi chè thuộc thôn 17 (thôn Sông Lô 8 cũ), xã A, thành phố Q gặp một người đàn ông theo H khai là Vũ Tiến C, sinh năm 1967; trú tại tổ 39, phường X, thành phố Q (trước đó H với C đã cùng nhau mua ma túy về sử dụng), C đưa cho H số tiền 400.000 đồng để mua ma túy. H cầm 400.000 đồng một mình điều khiển xe đến khu vực ngã ba đồi chè, đường đi vào xã H, huyện S, tỉnh Tuyên Quang thì gặp và hỏi mua được 02 gói Heroine, bọc ngoài bằng lớp giấy bạc màu vàng với số tiền 400.000 đồng của một người đàn ông (theo H khai tên T, không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể). H cất giấu 02 gói Heroine vào túi quần bên phải đang mặc, rồi điều khiển xe mô tô quay lại gặp C để cùng nhau sử dụng Heroine, khi đến khu vực đồi chè thuộc thôn 17 (thôn Sông Lô 8 cũ), xã A, thành phố Q thì bị Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Q phát hiện và bắt quả tang cùng tang vật hồi 18 giờ cùng ngày. Quá trình bắt giữ H tự nguyện giao nộp 02 gói Heroine.

Tại kết luận giám định số 238/GĐKTHS ngày 12/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 gói nhỏ thu giữ của Trần Văn H, gửi giám định là chất ma túy loại Heroine, số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018; khối lượng 0,146g (*Không thấy một bốn sáu gam*).

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với Trần Văn H, kết quả (+) dương tính, có chất ma túy trong cơ thể, H khai nhận ngày 09/3/2019 đã sử dụng Heroine mua của T.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKSTP, ngày 20 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q đã truy tố Trần Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù. Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét phần án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của Viện kiểm sát. Khi nói lời sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là trái pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xét nghiệm tìm chất ma túy trong cơ thể bị cáo, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ hoàn toàn phù hợp và đủ cơ sở kết luận: Hồi 18 giờ ngày 10 tháng 3 năm 2019, tại khu vực đồi chè thuộc thôn 17 (thôn Sông Lô 8 cũ), xã A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Trần Văn H, sinh năm 1976; trú tại thôn 6 (thôn Bình Điền cũ), xã L, thành phố Q, đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,146g (*không thấy một bốn sáu gam*) Heroine. Hành vi tàng trữ trái phép chất Heroine mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng là hoàn toàn đúng người, đúng tội, có căn cứ.

Hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện gây mất trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án, xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà Nước, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của hộ gia đình và có thể là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức, hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật. Bị cáo có một tiền sự bị Tòa án nhân dân thành phố Q quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo vừa chấp hành xong tháng 01/2019, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà bị cáo vẫn tiếp tục đua đòi, ham chơi cùng bạn bè mua ma túy để sử dụng. Để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo bất chấp các quy định của pháp luật tàng trữ trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện hoàn toàn do lỗi cố ý, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu; Quyết định số 34/2017/QĐ-TA ngày 06/11/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Q, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Trần Văn H, trong thời gian 12 tháng (đã chấp hành xong ngày 03/01/2019). Chưa được xóa tiền sự bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Đây không phải tình tiết tăng nặng nhưng là tình tiết để đánh giá ý thức chấp hành pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, khai báo trung thực về hành vi phạm tội của mình; bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nhận thức được hành vi tàng trữ ma túy mà bị cáo thực hiện là trái pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Trên đây là các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng để xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo. Mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo còn đang sống chung với mẹ đẻ bị cáo, vợ chồng đã ly hôn, công việc thu nhập không ổn định, bị cáo không có tài sản riêng có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung, phạt tiền, đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ của Trần Văn H 02 gói Heroine được gói trong một phong bì được niêm phong có chữ ký của bị cáo, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang. Tạm giữ của Trần Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng; 01 xe mô tô BKS 22H3-3896 mà H mượn của anh Hoàng Phi Đ.

02 gói Heroine được gói trong một phong bì được niêm phong có chữ ký của bị cáo, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và 05 dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động Iphone xác định bị cáo không sử dụng điện thoại vào mục đích trao đổi mua Heroine nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

01 xe mô tô BKS 22H3-3896 H khai mượn của Hoàng Phi Đ, xác định xe mô tô đăng ký xe mang tên Vũ Viết Đ; trú tại thôn 6 (thôn Bình Điền cũ), xã L, thành phố Q, qua xác minh xác định Hoàng Phi Đ và Vũ Viết Đ không có mặt ở địa phương nên Cơ quan điều tra đã tách vật chứng để điều tra, xử lý sau. Việc tách vật chứng khi chưa điều tra, làm rõ được của Cơ quan điều tra là phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Trần Văn H vào ngày 09/3/2019, Công an thành phố Q đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84 ngày 10/4/2019, phạt tiền 600.000 đồng.

Đối với người đàn ông theo H khai tên là T, đã bán Heroine cho H vào các ngày 09 và 10/3/2019. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ.

Đối với người đàn ông theo H khai là Vũ Tiến C, ngày 10/3/2019 đưa cho H 400.000 đồng để mua ma túy cùng sử dụng; Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không chứng minh được việc Cường đưa cho H 400.000 đồng để mua ma túy.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét xử lý các nội dung này.

[7] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự. Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H **01 (Một)** năm **03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 10/3/2019.

2. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong có chữ ký của bị cáo, giám định viên và dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có 02 gói Heroine thu giữ của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng được thể hiện như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/7/2019 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q)

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 *(Mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tường – Trần Thị Quang

Lương Thanh Huyền

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp.Tuyên Quang;
- Công an tp.Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp.Tuyên Quang;
- Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã L, tp.Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Lưu HS + TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thanh Huyền

